

ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI
HUYỆN ỦY YÊN BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 2069-CV/HU

Yên Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch
số 227-KH/UBKTTW ngày 23/4/2025
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Kính gửi:*
- Ủy ban nhân dân huyện,
 - Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
 - Ban Tổ chức Huyện ủy,
 - Văn phòng Huyện ủy,
 - Các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Thực hiện Công văn số 2638-CV/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 227-KH/UBKTTW ngày 23/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Huyện ủy yêu cầu:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn huyện tổ chức phổ biến, quán triệt nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch số 227-KH/UBKTTW ngày 23/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, **hoàn thành trong 5/2025.**

2. Ủy ban nhân dân huyện

Chủ trì tham mưu nội dung báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình thực hiện Công văn số 2410-CV/TU ngày 09/02/2025 về việc triển khai Kết luận 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện: (1) Công văn số 2410-CV/TU ngày 09/02/2025 về việc triển khai Kết luận 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; (2) Chủ trương của Trung ương, Tỉnh, của Huyện ủy về sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; gửi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy) theo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu (Báo cáo gửi trước ngày 18/6/2025).

3. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu nội dung báo cáo về thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; gửi Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ (*Báo cáo trước ngày 18/6/2025*).

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Tỉnh, của Huyện; chủ động phân công, bố trí nhân sự, ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện (ngay sau khi có hướng dẫn triển khai của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ).

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo về nội dung giám sát. Định kỳ tổng hợp, tham mưu Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện uỷ về kết quả giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 (theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; *Báo cáo gửi trước ngày 20/6/2025*).

5. Văn phòng Huyện uỷ

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo công tác triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao khả năng ứng dụng thông tin, chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan khối Đảng và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Gửi kèm Công văn này:*

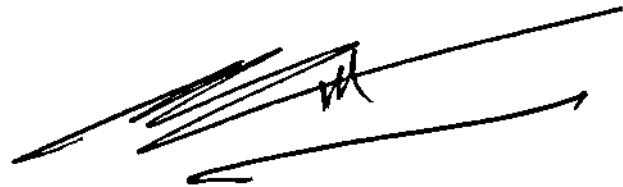
(1) *Kế hoạch số 227-KH/UBKTTW ngày 23/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;*

(2) *Đề cương báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về kết quả giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

Số 227-KH/UBKTTW

KẾ HOẠCH

giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN B.Đ

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số 282 ngày 24/4/2025

Chuyên:..... Căn cứ các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng;

Lưu hồ sơ số:..... Căn cứ Kết luận số 148-KL/TW, ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả năm tình hình, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra đối với một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Trung ương ban hành Kế hoạch giám sát thường xuyên một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chủ động nắm tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; gắn với đánh giá hiệu quả thực hiện, kết quả giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức đảng được kiểm tra đối với các cơ quan Trung ương nêu tại Kết luận số 148-KL/TW, ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Tham mưu các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo các tổ chức đảng, đảng viên phát huy ưu điểm; nhân rộng những mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân để cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn, uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục; đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cơ chế, chính sách, bảo đảm thực hiện đúng định hướng, mục tiêu chiến lược đã đề ra.

3. Phân công rõ trách nhiệm, phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực hiện giám sát. Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả công tác chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong triển khai, thực hiện. Tạo cơ chế phản hồi hai chiều, nâng cao chất lượng quản lý, giám sát và điều hành, trách nhiệm giải trình, công khai tiến độ và kết quả. Xây dựng cơ chế giám sát liên tục (đối tượng giám sát có trách nhiệm cập nhật thông tin, báo cáo chủ thể giám sát định kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất), có hệ thống, áp dụng công cụ, ứng dụng số để thu

¹ Việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025; các chủ trương của Trung ương về sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.

sát để lượng hóa kết quả thực hiện theo từng nhóm đối tượng cụ thể, tại từng cấp.

- UBKT Trung ương xây dựng mẫu báo cáo, hệ thống chỉ tiêu, bộ chỉ số cần giám sát để lượng hóa kết quả thực hiện theo từng nhóm đối tượng cụ thể, tại từng cấp trước ngày 30/4/2025.

- Căn cứ mẫu báo cáo, hệ thống chỉ tiêu giám sát được phê duyệt, Cơ quan UBKT Trung ương xây dựng yêu cầu về phần mềm giám sát, các kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, quy trình thực hiện phục vụ công tác giám sát thường xuyên trước ngày 09/5/2025.

- UBKT Trung ương (giao Văn phòng Cơ quan chủ trì) phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng phần mềm, kết hợp với các ứng dụng công nghệ số, chia sẻ các dữ liệu, chỉ tiêu, chỉ số dùng chung để tổng hợp thông tin, xây dựng hệ thống báo cáo giám sát trực tuyến; xây dựng học liệu phục vụ cho đào tạo trực tuyến phần mềm, quy trình thực hiện giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề và triển khai đào tạo trực tuyến trên toàn quốc, chạy thử và hoàn thiện phần mềm trong tháng 6/2025, triển khai công tác giám sát từ tháng 7/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thành viên UBKT Trung ương phụ trách chỉ đạo các Vụ Địa bàn và hướng dẫn UBKT cấp dưới triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

2. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng ủy các ban, bộ, tập đoàn, tổng công ty quán triệt, chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện Kế hoạch này. Trong thời gian chờ hệ thống phần mềm hoạt động để báo cáo trực tuyến, cấp ủy cung cấp tài khoản của phần mềm xử lý văn bản để UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy của cấp ủy trực thuộc Trung ương và UBKT Trung ương truy cập, giám sát thường xuyên hoặc khi ban hành các văn bản liên quan đến nội dung giám sát gửi bản điện tử (định dạng, phương thức, địa chỉ gửi nhận văn bản sẽ có thông báo cụ thể sau); đồng thời, chủ động phân công, bố trí nhân sự và dự toán kinh phí thực hiện khi có hướng dẫn triển khai từ UBKT Trung ương.

3. Vụ Tổng hợp đơn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả, báo cáo UBKT Trung ương theo quy định. Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương tham mưu xây dựng phần mềm thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

4. Các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương, Đảng ủy các bộ, ngành Trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty,... (các địa bàn UBKT Trung ương trực tiếp theo dõi) xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện theo Đề cương và gửi về các Vụ Địa bàn trước ngày 27 hằng tháng đối với báo cáo tháng, báo cáo các quý I, III, báo cáo giữa năm và cuối năm 2025.

*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đối với các đảng ủy các cơ quan Trung ương

- Tổng số tổ chức đảng, trong đó.... Đảng bộ trực thuộc, ...tổ chức cơ sở đảng.
- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức; đảng viên; số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra, thường trực ủy ban kiểm tra cấp ủy.
- Số cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin....., khoa học kỹ thuật.....Số lượng cán bộ, công chức được bồi dưỡng về khoa học công nghệ....(tỷ lệ % trên tổng số cán bộ, công chức).
- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực được Trung ương giao (theo tháng, quý, năm).

** Báo cáo tổng số tại Báo cáo đầu tiên; các báo cáo tiếp theo chỉ nêu sự thay đổi theo từng tháng, từng quý; báo cáo kết quả đầy đủ tại Báo cáo năm.*

2. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy

- Tổng số tổ chức đảng, trong đó.... Đảng bộ trực thuộc, ...tổ chức cơ sở đảng; số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thôn, tổ dân phố hiện tại và dự kiến sau sắp xếp lại.
- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức; đảng viên; số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra, thường trực ủy ban kiểm tra cấp ủy, trong đó: *Hiện tại: cấp tỉnh.....; cấp huyện.....; cấp phường, xã.....; Dự kiến sau sắp xếp: cấp tỉnh.....; cấp phường, xã.....*
- Số cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin....., khoa học kỹ thuật.....Số lượng cán bộ, công chức được bồi dưỡng về khoa học công nghệ....(tỷ lệ % trên tổng số cán bộ, công chức).
- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương (theo tháng, quý, năm).

** Báo cáo tổng số tại Báo cáo đầu tiên; các báo cáo tiếp theo chỉ nêu sự thay đổi theo từng tháng, từng quý; báo cáo kết quả đầy đủ tại Báo cáo năm.*

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

I. Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của BCH Trung ương

1. Ưu điểm

+ Số nhiệm vụ thường xuyên đã triển khai, có kết quả 1 phần; số nhiệm vụ (không gồm nhiệm vụ thường xuyên) đã hoàn thành, trong đó số hoàn thành đúng hạn; số hoàn thành không đúng hạn.

- Số lượng, nội dung chỉ đạo của Trung ương chưa được cập nhật, thể chế hóa.

- Việc thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2025

+ Kết quả, tiến độ thực hiện so với kế hoạch, khó khăn, vướng mắc theo từng tháng, quý, nửa năm và cả năm (báo cáo từng nội dung, chỉ tiêu cụ thể theo kế hoạch đã đề ra và kết quả thực tế đạt được của cơ quan, đơn vị³).

+ Việc thực hiện các dự án trọng điểm, các động lực tăng trưởng; phân tích kết quả, dự báo mức độ hoàn thành theo kế hoạch, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, làm rõ các các động lực tăng trưởng trong năm 2025 và những động lực phát huy trong giai đoạn tiếp theo.

+ Việc tháo gỡ, hướng dẫn cấp dưới, địa phương tháo gỡ các dự án có khó khăn, vướng mắc (số lượng, tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc).

+ Việc chủ động điều chỉnh, ứng phó với các tình huống phức tạp, khó lường.

b. Việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương, đơn vị cấp dưới

- Số lượng văn bản, khái quát nội dung đã chỉ đạo cấp dưới cập nhật, sửa đổi.

- Việc ban hành, thực hiện kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, từng cấp lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ được giao và kết quả chỉ đạo, kết quả công tác là căn cứ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị.

** Sử dụng Phụ lục số 02.TW: Bảng rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 123 để giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch năm 2025.*

1.2. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy

1.2.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

a. Việc xây dựng, ban hành, sửa đổi quy chế làm việc, cập nhật các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo.

- Việc xây dựng, ban hành, sửa đổi quy chế làm việc khi có các chủ trương mới của Trung ương.

- Việc cập nhật, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo mới của Trung ương.

³ Đối với các ngân hàng, yêu cầu báo cáo về: Tổng tài sản; tăng trưởng trung bình tổng tài sản; huy động vốn từ thị trường; tổng dư nợ cấp tín dụng đối với nền kinh tế; dư nợ tín dụng tăng trưởng bình quân trong giai đoạn nhiệm kỳ; tỷ lệ dư nợ tín dụng (LDR); chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu cho vay nền kinh tế, tỷ lệ nợ nhóm 2; thu nợ ngoại bảng; lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, đóng góp ngân sách nhà nước.

Đối với các tập đoàn, tổng công ty, yêu cầu báo cáo về: Tổng tài sản, tăng trưởng trung bình tổng tài sản; tổng doanh thu hợp nhất toàn tập đoàn/tổng công ty; doanh thu công ty mẹ; lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn tập đoàn/tổng công ty; lợi nhuận sau thuế công ty mẹ, tỷ suất lợi nhuận; cổ tức công ty mẹ.

+ Việc thực hiện các dự án trọng điểm, các động lực tăng trưởng; phân tích kết quả, dự báo mức độ hoàn thành theo kế hoạch, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, làm rõ các các động lực tăng trưởng trong năm 2025 và những động lực phát huy trong giai đoạn tiếp theo.

+ Việc tháo gỡ, hướng dẫn cấp dưới, địa phương tháo gỡ các dự án có khó khăn, vướng mắc (số lượng, tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc).

+ Việc chủ động điều chỉnh, ứng phó với các tình huống phức tạp, khó lường.

b. Việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các địa phương, đơn vị cấp dưới

- Số lượng văn bản, khái quát nội dung đã chỉ đạo cấp dưới cập nhật, sửa đổi.

- Việc ban hành, thực hiện kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, từng cấp lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ được giao và kết quả chỉ đạo, kết quả công tác là căn cứ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị.

** Sử dụng Phụ lục số 02.ĐP: Bảng rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 123 để giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch năm 2025.*

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Đối với các đảng ủy các cơ quan Trung ương

2.2. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy

3. Nguyên nhân

3.1. Từ phía các cơ quan Trung ương

3.2. Từ phía các địa phương

II. Việc thực hiện các chủ trương về sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp⁵

1. Ưu điểm

1.1. Đối với các đảng ủy các cơ quan Trung ương

1.1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

a. Việc xây dựng, ban hành, sửa đổi quy chế làm việc, cập nhật các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo.

- Việc xây dựng, ban hành, sửa đổi quy chế làm việc khi có các chủ trương mới của Trung ương.

- Việc cập nhật, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo mới của Trung ương.

Nêu số cuộc họp có nội dung liên quan; số lượng văn bản cấp ủy đã ban hành, khái quát nội dung đã cập nhật, sửa đổi đối với cấp ủy.

⁵ Kết luận số 121-KL/TW; Kết luận số 127-KL/TW; Chỉ thị số 45-CT/TW; các chủ trương khác có liên quan

1.2.2. Việc cụ thể hóa, triển khai của HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp dưới

a. Việc cập nhật, tổ chức thực hiện các chỉ đạo của cấp trên và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu được giao

- Số lượng văn bản, khái quát nội dung đã cập nhật, sửa đổi.

- Số lượng nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành được giao. Tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương:

+ Đánh giá theo từng nội dung, chỉ tiêu cụ thể của các Chương trình, Kế hoạch hành động, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

+ Số nhiệm vụ thường xuyên đã triển khai, có kết quả 1 phần; số nhiệm vụ (không gồm nhiệm vụ thường xuyên) đã hoàn thành, trong đó số hoàn thành đúng hạn; số hoàn thành không đúng hạn.

- Số lượng, nội dung chỉ đạo của Trung ương chưa được cập nhật, thể chế hóa.

- Kết quả đạt được (tóm tắt những kết quả nổi bật).

b. Việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các địa phương, đơn vị cấp dưới

- Số lượng văn bản, khái quát nội dung đã chỉ đạo cấp dưới cập nhật, sửa đổi.

- Việc ban hành, thực hiện kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, từng cấp lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ được giao và kết quả chỉ đạo, kết quả công tác là căn cứ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Đối với các đảng ủy các cơ quan Trung ương

2.2. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy

3. Nguyên nhân

3.1. Từ phía các cơ quan Trung ương

3.2. Từ phía các địa phương

III. Về kết quả giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức đảng

1. Kiến nghị, đề xuất kèm theo Thông báo Kết luận số 148-KL/TW, ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

a. Kiến nghị, đề xuất đối với cấp trên

- Số lượng/tổng số, nội dung chưa được cấp trên giải quyết.

- Số lượng, nội dung đã trả lời nhưng chưa rõ, cần có văn bản giải thích thêm.

- Kết quả triển khai tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sau khi cấp trên có văn bản giải quyết.

PHỤ LỤC SỐ 01.ĐP

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội
(kèm theo Đề cương hướng dẫn giám sát thường xuyên)

T	Kết quả một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội (báo cáo theo Quý)	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả Tháng .../Quý ...	Đánh giá (% so với Kế hoạch	Ghi chú
1.	Quy mô GRDP	Tỷ đồng				
2.	Tốc độ tăng trưởng	Triệu đồng				
	Khu Vực I: Nông Lâm nghiệp, Thủy sản					
3.	Nông nghiệp	%				
4.	Lâm Nghiệp	%				
5.	Thủy sản	%				
	Khu Vực II: Công nghiệp, xây dựng					
6.	- Công nghiệp khai khoáng	%				
7.	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%				
8.	- Công nghiệp SX và PP điện	%				
9.	- Công nghiệp nước, HĐQL rác thải	%				
10.	- Xây dựng cơ bản	%				
	Khu Vực III: Dịch vụ					
11.	- Bán buôn, bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy...	%				
12.	- Vận Tải Kho Bãi	%				
13.	- Dịch Vụ lưu trú và ăn uống	%				
14.	- Nghệ thuật vui chơi giải trí	%				
15.	- Dịch vụ khác	%				
	Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm	%				
16.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng				
17.	Vốn ngân sách nhà nước	Tỷ đồng				
18.	Vốn ngoài nhà nước	Tỷ đồng				
19.	Vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng				
20.	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng				
21.	Chi ngân sách nhà nước	Tỷ đồng				
22.	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
23.	Chi thường xuyên	Tỷ đồng				
24.	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IPI)	%				
25.	Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%				
26.	Xuất nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD				
27.	Xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD				
28.	Nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD				
29.	Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn	%				

PHỤ LỤC SỐ 02

Kết quả thực hiện các chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản theo Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025
(kèm theo Đề cương hướng dẫn giám sát thường xuyên)

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra ¹	Kết quả thực hiện ² tháng... /quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
Nhóm I. Hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao công tác tổ chức thi hành pháp luật					
1	Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật				
2	Đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”; chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát				
3	Xây dựng, ban hành Nghị quyết của Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức các cơ quan				
4	Sửa đổi các luật ³ cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn				
5	Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số				
6	Xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn				
7	Hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy phát triển nhanh, lành mạnh, hiệu quả các loại thị trường				
8	Mở rộng phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, thí điểm được Quốc hội cho phép áp dụng				
9	Xây dựng chính sách đặc thù phát triển các khu kinh tế có tiềm năng lớn theo các nghị quyết của Bộ Chính trị				
10	Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền				
11	Ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh, quy định pháp luật cụ thể, minh bạch khắc phục, xử lý tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi				
12	Tăng cường kiểm tra, đôn đốc để giám sát thường xuyên, kịp thời uốn nắn, khắc phục, chấn chỉnh các vi phạm, khuyết điểm, không dám chịu trách nhiệm				
Nhóm II. Hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông và các chương trình quốc gia					

¹ Thực trạng triển khai được xác định tại thời điểm đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu/đề nghị của Nhóm/Cán bộ giám sát. Nếu không thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thì ghi rõ: Không phù hợp với đơn vị.

² Nhóm/Cán bộ giám sát cần chỉ rõ văn bản (ví dụ: Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 23/3/2025...) hoặc số liệu cụ thể để minh chứng cho nội dung thực trạng triển khai.

³ Bao gồm: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra ¹	Kết quả thực hiện ² tháng... /quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
33	Thực hiện hiệu quả các quy hoạch đã phê duyệt; bảo đảm đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa đầu tư hạ tầng chiến lược và khai thác các hành lang phát triển mới				
34	Hoàn thành thủ tục đầu tư cảng biển quốc tế Cần Giờ				
35	Thúc đẩy các dự án điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi				
36	Đẩy nhanh sửa đổi và triển khai hiệu quả quy hoạch điện VIII				
37	Phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư				
38	Xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án về cơ chế, chính sách hình thành và phát triển doanh nghiệp dân tộc giữ vai trò tiên phong dẫn dắt; đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa				
39	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững...				
Nhóm IV. Xây dựng cơ chế, chính sách về thuế, tín dụng; đẩy mạnh kết nối, xúc tiến thương mại					
40	Xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện chính sách về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa				
41	Đẩy mạnh hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước				
42	Thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, phát triển thương mại điện tử				
43	Phát triển ngành vận tải hàng không và tạo điều kiện hơn nữa để thu hút khách du lịch nước ngoài; xem xét, quyết định giải pháp đơn phương miễn thị thực nhập cảnh có thời hạn cho công dân một số nước châu Âu, Trung Đông mang hộ chiếu phổ thông; đẩy mạnh xúc tiến, quản bá du lịch; nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch				
44	Triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về chính trị, kinh tế, ngoại giao; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, thúc đẩy thương mại hài hòa, bền vững với Mỹ, Trung Quốc và các đối tác lớn				
45	Khai thác hiệu quả cơ hội từ 17 FTA đã ký kết				
46	Mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu (nhất là các quốc gia mới nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện); nhanh chóng kết thúc đàm phán hiệp định thương mại tự do với một số quốc gia ⁴				
47	Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp trong các vụ kiện chống bán phá giá				
48	Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu				
49	Đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ; thúc đẩy phát triển logistics, vận tải				

⁴ Bao gồm: các nước Trung Đông, Thụy Sĩ, Na Uy, Phần Lan...

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra ¹	Kết quả thực hiện ² tháng... /quý...	Đánh giá (% so với Kế hoạch)	Ghi chú
	Nam trên bản đồ công nghiệp bán dẫn, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu				
66	Bổ trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai ngay Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.				
67	Xây dựng, triển khai hiệu quả cơ chế thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới được Quốc hội cho phép áp dụng				
68	Ban hành, triển khai hiệu quả hành lang pháp lý cho doanh nghiệp để thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thị trường công nghệ				

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Phó Thủ tướng Mai Văn Trinh	Chỉ thị số 06/CT-TTg	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
III	Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện Chỉ thị này	Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban phòng, chống lãng phí, labor thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	Bộ Tài chính		Theo nhiệm vụ được giao cho các Bộ, ngành, địa phương	Theo thời gian hoàn thành giao cho các Bộ, ngành, địa phương	
IV	Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc trực tiếp chỉ đạo; các Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công phụ trách tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những trường hợp vượt thẩm quyền	Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 21/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững	Bộ Tư pháp Thanh tra Chính phủ		Theo nhiệm vụ được giao cho các Bộ, ngành, địa phương	Theo thời gian hoàn thành giao cho các Bộ, ngành, địa phương	
I	Phó Thủ tướng Nguyễn Hòa Bình	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Bộ Nội vụ				
2	Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Bộ Xây dựng				
3	Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Bộ Nông nghiệp và Môi trường				
4	Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Bộ Tài chính				
5	Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Ngân hàng Nhà nước, VN Bộ Ngoại giao				
2	Văn phòng Chính phủ	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Bộ Công Thương				
1	Xây dựng, ban hành Chương trình, kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện	Chỉ thị số 09/CT-TTg	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành			
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tổng số đầu tư thành công có đủ điều kiện trên cổng Dịch vụ công quốc gia.		Văn phòng Chính phủ			Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	
3	Tỷ lệ thành toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công					Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	
4	Tỷ lệ số hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết theo hành chính					Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính					Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	
6	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ THHC của Bộ, ngành, địa phương được công bố đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia					Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	
7	Tỷ lệ nhiệm vụ chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số					Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cử thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Chỉ chủ
4	Tăng cường quản lý thu, nhập là thu từ hoạt động thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, phải hoàn thành số hóa chiếm nhất trong Quý II năm 2025; phân đầu thu ngân sách nhà nước năm 2025 ở mức cao nhất theo chỉ đạo của Chính phủ; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung cho đầu tư phát triển, tiết kiệm ngay 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 để bổ sung đầu tư cho tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.		Bộ Tài chính			Thường xuyên	CT05
5	Chủ trì, phối hợp với các địa phương khẩn trương tổng kết, đánh giá, trình cấp có thẩm quyền xem xét mở rộng phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng một số cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại các địa phương và đề xuất huy hiệu quả.		Bộ Tài chính				CT05
6	Rà soát tổng thể về điều kiện đầu tư kinh doanh, điều kiện hành nghề, thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, thi rà soát, bổ sung và triển khai quyết liệt Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ kết quả.		Bộ Tài chính				CT05
7	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp phát triển đồng bộ thị trường tài chính, thị trường vốn, nhất là các giải pháp về phát hành trái phiếu doanh nghiệp an toàn, hiệu quả, bền vững, công khai, minh bạch, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp huy động vốn trung, dài hạn phát triển sản xuất, kinh doanh. Năm 2025, phân đầu hoàn thành mục tiêu nâng hàng thị trường chứng khoán.		Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà			CT05
8	Bộ Tài chính chủ trì, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao để xuất, trình Chính phủ ngay trong tháng 3 năm 2025 về khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả.		Bộ Tài chính				CT05
9	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; tiếp tục nhân rộng cơ chế Tô công tác làm việc với từng nhà đầu tư chiến lược để thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao.		Bộ Tài chính		Tổ trình Chính phủ	31/3/2025	CT05
10	Triển khai hiệu quả Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 về quy định về thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư, góp phần ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong một số lĩnh vực công nghệ cao, mới nổi như trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn.		Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước			CT05
11	Để xuất, trình Chính phủ ngay trong tháng 3 năm 2025 về khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả.		Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng, Bộ Tài	Khoi công	31/12/2025	CT05
12	Khẩn công xây dựng bến cảng Liên Chiểu.		TP. Đà Nẵng				CT05
13	Hoàn thành các thủ tục đầu tư cảng biển quốc tế Cẩm Giò, thành phố Hồ Chí Minh.		TP. Hồ Chí Minh				CT05
14	Bảo đảm tổng số dự án nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 không quá 3000 dự án trên phạm vi cả nước.		Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa			CT05
15	Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa; triển khai các giải pháp đồng bộ để khai thác xu hướng tiêu dùng, du lịch trong nước dịp lễ, tết.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
16	Tăng cường quản lý hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới; thúc đẩy xuất khẩu dịch vụ đặc biệt tài chính - ngân hàng, phát triển logistics, mở rộng vận tải hàng không, đường biển; tăng cường hội nhập quốc tế về dịch vụ và ký kết các hiệp định kinh tế số.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
17	Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể trong tháng 3 năm 2025 và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội		Bộ, ngành, địa phương				CT05
18	Thực đẩy chuyển đổi số quốc gia sâu rộng, toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo; nền kinh tế số rộng khắp, bảo đảm an ninh, an toàn mạng.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
19	Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
20	Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các ngành, lĩnh vực mới nổi như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...		Bộ, ngành, địa phương				CT05
21	Thực đẩy các mô hình kinh doanh mới, ưu tiên tập trung vào một số ngành, bán lẻ, công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, logistics		Bộ, ngành, địa phương				CT05
22	Tập trung triển khai Nghị quyết của Quốc hội về các chính sách thị trường mới, đổi mới về đầu tư, tài chính, đầu thầu, thủ tục, nghiệp vụ kiểm soát		Bộ, ngành, địa phương				CT05
23	Khuyến khích và phát huy hiệu quả các quỹ khoa học công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo		Bộ, ngành, địa phương				CT05

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kế quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
46	Thực hiện quản trị thông minh và chuyển đổi số là giải pháp đột phá để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành.	Thực hiện quản trị thông minh và chuyển đổi số là giải pháp đột phá để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành.	Bộ, ngành, địa phương			CT08	
47	Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số, tri tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào công tác quản lý, giám sát, đồng thời, nâng bộ hồ sơ tư pháp số, lên thông hệ thống dữ liệu giữa các cơ quan để tránh tình trạng mỗi đơn vị vận hành một hệ thống riêng lẻ, dẫn đến phân mảnh dữ liệu, gây khó khăn trong quản lý và khai thác thông tin.	Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số, tri tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào công tác quản lý, giám sát, đồng thời, nâng bộ hồ sơ tư pháp số, lên thông hệ thống dữ liệu giữa các cơ quan để tránh tình trạng mỗi đơn vị vận hành một hệ thống riêng lẻ, dẫn đến phân mảnh dữ liệu, gây khó khăn trong quản lý và khai thác thông tin.	Bộ, ngành, địa phương			CT08	
48	Tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng quy trình xử lý liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo các vụ việc lang phí, tiêu cực được phát hiện, xử lý kịp thời.	Tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng quy trình xử lý liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo các vụ việc lang phí, tiêu cực được phát hiện, xử lý kịp thời.	Bộ, ngành, địa phương			CT08	
49	Cần có cơ chế giám sát chặt chẽ giữa các cấp chính quyền để tránh tình trạng lợi ích nhóm, bao che sai phạm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước.	Cần có cơ chế giám sát chặt chẽ giữa các cấp chính quyền để tránh tình trạng lợi ích nhóm, bao che sai phạm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước.				CT08	
50	Khẩn trương báo cáo Chính phủ phương án tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp - Luật số 69/2014/QH13); trong đó lưu ý về vấn đề phân cấp phân quyền, công tác cán bộ, chính sách tiền lương, tăng vốn điều lệ cho doanh nghiệp... theo tình hình là xem xét, đánh giá hiệu quả ứng dụng của doanh nghiệp, chấp nhận rủi ro; giao mục tiêu, không cảm tay chỉ việc, tạo thuận lợi để doanh nghiệp phát huy trí tuệ, năng động, tạo không gian cho doanh nghiệp sáng tạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật; tương hợp sai phạm thì xử lý theo quy định pháp luật; trên cơ sở đó, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kinh tế - Tài chính của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội thông qua tại kỳ họp Quốc hội khóa XV.	Khẩn trương báo cáo Chính phủ phương án tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp - Luật số 69/2014/QH13); trong đó lưu ý về vấn đề phân cấp phân quyền, công tác cán bộ, chính sách tiền lương, tăng vốn điều lệ cho doanh nghiệp... theo tình hình là xem xét, đánh giá hiệu quả ứng dụng của doanh nghiệp, chấp nhận rủi ro; giao mục tiêu, không cảm tay chỉ việc, tạo thuận lợi để doanh nghiệp phát huy trí tuệ, năng động, tạo không gian cho doanh nghiệp sáng tạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật; tương hợp sai phạm thì xử lý theo quy định pháp luật; trên cơ sở đó, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kinh tế - Tài chính của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội thông qua tại kỳ họp Quốc hội khóa XV.	Bộ Tài chính			CT09	
51	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.	Bộ Tài chính			Nghị quyết 25	
52	1. Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Nghị quyết này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau đây: a) Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu sáng trường ngành, lĩnh vực và tăng trưởng GRDP của địa phương tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết này. b) Khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hàng tháng, hàng quý; đối với chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP năm 2024 đã công bố, rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo ngành, cấp 01 và 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo từng quý để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịch bản tăng trưởng trong tháng 02 năm 2025 để tổng hợp, theo dõi. c) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	1. Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Nghị quyết này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau đây: a) Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu sáng trường ngành, lĩnh vực và tăng trưởng GRDP của địa phương tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết này. b) Khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hàng tháng, hàng quý; đối với chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP năm 2024 đã công bố, rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo ngành, cấp 01 và 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo từng quý để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịch bản tăng trưởng trong tháng 02 năm 2025 để tổng hợp, theo dõi. c) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Bộ ngành, địa			Nghị quyết 25	

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	<p>Khẩn trương cấp nhật, bổ sung đầy đủ các nội dung, thông tin báo cáo theo yêu cầu tại Công điện số 112/CD-TTg ngày 06/11/2024, Công điện số 13/CD-TTg ngày 08/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung giải quyết dứt điểm các dự án lớn đang, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chóng lẹng phí, thất thoát theo công văn số 2172/BKHCĐT-PHTHĐT ngày 26/02/2025, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng			trước ngày 25/3/2025	
7	<p>Rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính vướng mắc, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền</p> <p>a) Quản trị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cải cách triệt để, giảm tải đa thủ tục hành chính, chỉ phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.</p> <p>b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn liền với tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm tải các trung gian, chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch, đầy đủ thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính theo quy định.</p> <p>c) Đẩy nhanh triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến thông minh, ưu tiên rà soát tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính theo quy định; 100% hồ sơ thủ tục hành chính phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương.</p>	<p>a) Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p> <p>b) Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương để đảm bảo các yêu cầu về công nghệ, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành.</p> <p>c) Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào công tác quản lý, giám sát, đôn đốc, đồng bộ hóa hệ thống số, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan để tránh tình trạng mỗi đơn vị vận hành một hệ thống riêng lẻ, dẫn đến phân mảnh dữ liệu, gây khó khăn trong quản lý và khai thác thông tin.</p> <p>Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong công tác phòng, chống lãng phí</p>	Bộ Xây dựng				
9	<p>a) Tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng quy trình xử lý liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo các yêu cầu về công nghệ, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành.</p> <p>b) Các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan điều tra phải phối hợp chặt chẽ, chủ động vào cuộc ngay khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, không để kéo dài, gây lãng phí, bức xúc trong dư luận.</p>	<p>a) Tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng quy trình xử lý liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo các yêu cầu về công nghệ, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành.</p> <p>b) Các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan điều tra phải phối hợp chặt chẽ, chủ động vào cuộc ngay khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, không để kéo dài, gây lãng phí, bức xúc trong dư luận.</p>	Bộ Xây dựng				
IV	<p>Chỉ thị số 09-CT/TTg, ngày 21/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai cơ sở, phát triển đất nước nhanh và bền vững</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
1	<p>Chỉ thị số 09-CT/TTg, ngày 21/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai cơ sở, phát triển đất nước nhanh và bền vững</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
2	<p>Chỉ thị số 09-CT/TTg, ngày 21/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai cơ sở, phát triển đất nước nhanh và bền vững</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
3	<p>Chỉ thị số 09-CT/TTg, ngày 21/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai cơ sở, phát triển đất nước nhanh và bền vững</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
4	<p>Chỉ thị số 09-CT/TTg, ngày 21/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai cơ sở, phát triển đất nước nhanh và bền vững</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				
	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	<p>Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành</p>	Bộ Xây dựng				

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Chỉ số
1	<p>Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</p> <p>Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù, quy định mới, đặc phá, cơ chế "hàng xanh" cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao.</p> <p>Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, mở rộng năng lực sản xuất nguyên vật liệu và tham gia các dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt đô thị, đường sắt kết nối với quốc tế, dự án năng lượng tái tạo, điện gió ngoài khơi... và hướng dẫn, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện.</p> <p>Tập trung rà soát sửa đổi, hoàn thiện các quy định không còn phù hợp, chống chèo kéo hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở đầu, tháo gỡ ðé, ó cấp nào thì cấp đó chủ động xử lý, thực hiện ngay theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện; đẩy mạnh triển khai, phân quyền gần với tầng cơ sở kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức; trả chế, cơ chế, chính sách phải hướng tới huy động mọi thành phần kinh tế, doanh nghiệp và người dân cùng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp vào tăng trưởng và phát triển đất nước. Hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các điểm vướng, các khó khăn, vướng mắc, rào cản đối với người dân, doanh nghiệp, gồm cả nhà đầu tư nước ngoài.</p>		Bộ Xây dựng				
2			Bộ Xây dựng				
3			Bộ Xây dựng				
4			Bộ Xây dựng				
5			Bộ Xây dựng				
6			Bộ Xây dựng				
7			Bộ Xây dựng				
8			Bộ Xây dựng				
9			Bộ Xây dựng				
10			Bộ Xây dựng				

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cv quan phối hợp	Kết quả	Tbộ gần hoàn thành	Chỉ chủ
1	Đẩy mạnh kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại thị trường trong nước; thực đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số gắn với tăng cường giám sát, xử lý vi phạm trên các nền tảng thương mại điện tử; phát triển các mô hình tiêu dùng kết hợp trải nghiệm như trung tâm thương mại số, kết hợp thương mại - văn hoá - du lịch.		Bộ Công Thương	Bộ, cơ quan liên quan			CT05
2	Thực đẩy kết nối giữa nhà sản xuất trong nước và các kênh phân phối hiện đại để mở rộng tiêu thụ sản phẩm nội địa trên cả nước; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hệ thống logistics thông minh, kết hợp kho bãi hiện đại, trí tuệ nhân tạo, công nghệ dữ liệu lớn để tối ưu vận chuyển, giảm chi phí phân phối; nghiên cứu, thực hiện hình thành mô hình "Cảng miễn thuế" để đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistics lớn.		Bộ Công Thương				CT05
3	Bảo đảm an ninh năng lượng, không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước trong mọi tình huống.		Bộ Công Thương				CT05
4	Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan liên quan hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các cam kết trong 17 FTA đã ký kết, đẩy mạnh đàm phán, tham mưu ký kết các FTA với các nước Trung Đông, Thụy Sĩ, Na Uy, Phần Lan, Ấn Độ, Brazil...; tăng cường khai thác các thị trường mới, tiềm năng, thị trường Trung Đông, Hồi giáo, Mỹ La-tinh, châu Phi.		Bộ Công Thương				CT05
5	Cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; cấp nhật, đánh giá tình hình xuất khẩu của Việt Nam để cảnh báo sớm các doanh nghiệp về những mặt hàng có khả năng bị nước ngoài điều tra áp dụng biện pháp chống lán tranh; hỗ trợ doanh nghiệp trong các vụ kiện chống bán phá giá.		Bộ Công Thương				CT05
6	Kiểm tra, kiểm soát và xuất xứ hàng hóa và chủ động, tích cực trao đổi với các đối tác về chính sách quản lý xuất xứ hàng hóa của Việt Nam.		Bộ Công Thương				CT05
7	Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, điều chỉnh và triển khai hiệu quả Quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; báo cáo kịp thời khó khăn, vướng mắc, báo đảm tiến độ đưa vào vận hành các dự án nguồn điện lớn, lưới điện quốc gia.		Bộ Công Thương	Bộ, cơ quan liên quan			CT05
8	Kiểm tra, kiểm soát và xuất xứ hàng hóa và chủ động, tích cực trao đổi với các đối tác về chính sách quản lý xuất xứ hàng hóa của Việt Nam.		Bộ Công Thương				CT06
9	Tiếp tục khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp đa dạng hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu, thúc đẩy xúc tiến thương mại; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, thúc đẩy ký các FTA mới với các thị trường tiềm năng (Trung Đông, Châu Phi, Mỹ La-đinh, Trung Á, Ấn Độ, Brazil...). Tiếp tục vận động, thúc đẩy các nước sớm dỡ bỏ các hạn chế, kiểm soát và xuất khẩu công nghệ cao; công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.		Bộ Công Thương				CT06
10	Nâng cao năng lực, kiểm soát nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nhằm giảm thiểu tác động từ các đồng đầu tư bên ngoài có dấu hiệu không lành mạnh, lẩn tránh thuế quan có thể gây ảnh hưởng đến uy tín của nước ta; tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; bảo vệ và thực hiện nghiêm túc bảo vệ sở hữu trí tuệ, không vi phạm bản quyền. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ các ngành hàng, doanh nghiệp ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại, tích ứng với các rào cản kỹ thuật mới của các đối tác xuất khẩu nhằm thúc đẩy xuất khẩu bền vững.		Bộ Công Thương				CT06
6 Ngân hàng Nhà nước							
1	Tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, việc thay đổi và điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ của các nền kinh tế lớn để phân tích, có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả.		Ngân hàng Nhà nước			Thương xuyên	CT05
2	Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng thị trường, có trọng tâm trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác; trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp về điều hành lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng, điều hành thị trường mở, thị trường liên ngân hàng, tái cấp vốn, lương, tiền công, ứng, phát hành tín phiếu...		Ngân hàng Nhà nước			Thương xuyên	CT05
3	Đưa tiền ra và hút tiền về nhịp nhàng, đồng bộ, hợp lý nhằm hỗ trợ giá vốn rẻ, lãi suất ngân hàng thấp cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng.		Ngân hàng Nhà nước			Thương xuyên	CT05
4	Thương xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến lãi suất huy động, cho vay của các ngân hàng thương mại, được hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các giải pháp theo thẩm quyền để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với chi phí hợp lý; giá vốn rẻ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.		Ngân hàng Nhà nước			Thương xuyên	CT05
5	Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế, theo dõi và kiểm soát lạm phát (4,5-5%)		Ngân hàng Nhà nước		Lạm phát năm 2025: 4,5-5%		CT05
6	Nghiên cứu giao bổ sung chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng theo thẩm quyền		Ngân hàng Nhà nước		Tăng trưởng tín dụng		CT05
7	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các đồng lực tăng trưởng		Ngân hàng Nhà nước				CT05

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
30	Rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để bàn giao, sớm đưa vào vận hành, khai thác thương mại các công trình, dự án đã và đang triển khai, những dự án chậm tiến độ nhằm giải phóng nguồn lực, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tránh thất thoát, lãng phí.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
31	Tiếp tục nhân rộng mô hình Tổ công tác làm việc với từng doanh nghiệp công nghệ lớn toàn cầu, nhà đầu tư chiến lược, chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng dẫn dắt doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Phát triển "Công một cụm đầu tư quốc gia" nhằm tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
32	Đề xuất, trình Chính phủ ngay trong tháng 3 năm 2025 về khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả.		Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính	Tờ trình Chính phủ	31/3/2025	CT05
33	Triển khai quyết liệt các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.		Ngân hàng Nhà nước	Bộ, ngành,			CT05
34	Khẩn trương hoàn tất việc phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 trong Quý I năm 2025, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đầu tư công; đảm bảo dự toán để giải ngân cho các dự án;		Bộ, ngành, địa phương		Hoàn tất phân bổ vốn	31/3/2025	CT05
35	Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt ít nhất 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, theo tính toán lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội;		Bộ, ngành, địa phương		Giải ngân 95% kế hoạch vốn đầu tư công	31/12/2025	CT05
36	Quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến hết năm 2025 có ít nhất 3000 km đường cao tốc và trên 1000 km đường ven biển, cơ bản hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các cảng khu vực Lạch Huyện, đưa vào khai thác nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, T2 Nội Bài,		Bộ Xây dựng	Các bộ ngành, địa phương	3000 km cao tốc và 1000km đường ven biển; cơ bản hoàn thành các	31/12/2025	CT05
37	Khởi công xây dựng bến cảng Liên Chiểu,		TP. Đà Nẵng	Bộ Xây dựng, Bộ Tài	Khởi công	31/12/2025	CT05
38	Hoàn thành các thủ tục đầu tư cảng biển quốc tế Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.		TP. Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng, Bộ Tài	Ra quyết định đầu tư	31/12/2025	CT05
39	Quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thúc đẩy tiến độ thi công các dự án, công trình trọng điểm, đẩy nhanh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.		Bộ, ngành, địa phương				CT05
40	Quan tâm thúc đẩy tiến độ, tháo gỡ dứt điểm khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn		Bộ, ngành, địa phương				CT05
41	Xây dựng kế hoạch giải ngân đối với từng dự án; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo tiến độ giải ngân của từng dự án theo từng tháng, quý, tuần thủ kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý		Bộ, ngành, địa phương				CT05
42	Phấn công lãnh đạo chịu trách nhiệm từng dự án, kiểm soát chặt quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư		Bộ, ngành, địa phương				CT05
43	Đưa kết quả giải ngân thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kiểm điểm, khen thưởng, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời; rà soát, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án giải ngân chậm để bổ sung cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ theo quy định, đặc biệt là các dự án quan trọng, cấp bách, các dự án hạ tầng chiến lược và các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia		Bộ, ngành, địa phương				CT05
44	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài và thực hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân có tình trạng khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công		Bộ, ngành, địa phương				CT05
45	Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đầu tư công		Bộ, ngành, địa phương				CT05
46	Thay thế kịp thời những cá nhân yếu kém về năng lực, sự sai, sự trách nhiệm, dùn dẩy, né tránh khi thực thi công vụ		Bộ, ngành, địa phương				CT05
47	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với đảm bảo chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm		Bộ, ngành, địa phương				CT05
48	Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thi công, đẩy nhanh tiến độ các dự án thành phần đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.		Bộ, ngành, địa phương				CT05

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Chỉ chủ
72	Tập trung giải quyết hiệu quả các chương trình, dự án còn khó khăn, vướng mắc với các đối tác, nhất là các chương trình, dự án liên quan đến các dạng đặc biệt, quan tâm và phù hợp với nhu cầu của Việt Nam		Bộ, ngành, địa phương				CT06
73	Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nước ngoài mở rộng đầu tư, chuyển dịch và duy trì chuỗi cung ứng tại Việt Nam, thúc đẩy sự tham gia ngày càng sâu của các doanh nghiệp Việt Nam vào các chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu		Bộ, ngành, địa phương				CT06
74	Xác định phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi sự tham gia, đóng góp một cách có trách nhiệm của tất cả các bộ, ngành, địa phương		Bộ, ngành, địa phương				CT08
75	Công tác phòng, chống lãng phí phải được thể hiện rõ nét qua những cam kết, kế hoạch, có tiến độ, có chỉ tiêu cụ thể, tập trung giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí và phải được tiến hành thường xuyên. Kế hoạch thực hiện phải đảm bảo 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả)		Bộ, ngành, địa phương				CT08
76	Giảm bớt các kết quả từ công tác phòng, chống lãng phí với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030; xác định kết quả thu được từ công tác phòng, chống lãng phí là nguồn lực quan trọng, góp phần thúc đẩy các động lực tăng trưởng và thúc đẩy các động lực tăng trưởng chuyển đổi xanh		Bộ, ngành, địa phương				CT08
77	Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống lãng phí		Bộ, ngành, địa phương				CT08
78	Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển		Bộ, ngành, địa phương				CT08
79	Quan trọng thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cải cách triệt để, giảm tải đa thủ tục hành chính, chỉ phí toàn thủ của người dân, doanh nghiệp		Bộ, ngành, địa phương				CT08
80	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn liền với tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm tải các trung gian, chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị		Bộ, ngành, địa phương				CT08
81	Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch, đầy đủ thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định		Bộ, ngành, địa phương				CT08
82	Đẩy nhanh triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông, ưu tiên rà soát lại cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		Bộ, ngành, địa phương				CT08
83	Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính theo quy định		Bộ, ngành, địa phương				CT08
84	100% hồ sơ thủ tục hành chính phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia		Bộ, ngành, địa phương				CT08
85	Thực hiện quan tri thông minh và chuyển đổi số là giải pháp đột phá để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giúp minh bạch hóa thông tin, giảm thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, đồng thời là công cụ hữu hiệu trong phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành		Bộ, ngành, địa phương				CT08
86	Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số, tri tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào công tác quản lý, giám sát; đồng thời, đồng bộ hóa hạ tầng số, liên thông hệ thống dữ liệu giữa các cơ quan để tránh tình trạng mỗi đơn vị vận hành một hệ thống riêng lẻ, dẫn đến phân mảnh dữ liệu, gây khó khăn trong quản lý và khai thác thông tin		Bộ, ngành, địa phương				CT08
87	Tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng quy trình xử lý liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo các vụ việc lãng phí, tiêu cực được phát hiện, xử lý kịp thời		Bộ, ngành, địa phương				CT08
88	Cần có cơ chế giám sát chặt chẽ giữa các cấp chính quyền để tránh tình trạng lợi ích nhóm, bao che sai phạm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước		Bộ, ngành, địa phương				CT08
89	Nghiên cứu triển khai đối với các liên nghị của các ngân hàng liên quan áp dụng bộ chuẩn mực Basel III, cơ chế thử nghiệm cơ khí kiểm soát (sand box) với lĩnh vực là tạo không gian để sáng tạo và lấy hiệu quả để đánh giá		Ngân hàng Nhà nước				CT09
90	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, sẵn sàng chia sẻ một phần lợi nhuận để phân bổ giảm lãi suất cho vay theo tình hình lợi ích hai bên, rủi ro chia sẻ		Ngân hàng Nhà nước				CT09
91	Rà soát, phân bổ nguồn lực để cắt giảm thủ tục, điều kiện cho vay nhằm đẩy vốn tín dụng nhanh hơn, kịp thời hơn, hiệu quả hơn, nhất là đối với những dự án, dự án, lĩnh vực tạo động lực cho tăng trưởng, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh; đồng thời bảo đảm an toàn, hợp lý hoạt động ngân hàng		Ngân hàng Nhà nước				CT09
92	Thực hiện nghiêm cứu triển khai các gói tín dụng ưu đãi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế, phát triển nhà ở xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội		Ngân hàng Nhà nước				CT09
93	Chủ trương cho các ngân hàng thương mại giữ lại lợi nhuận để tăng vốn điều lệ. Quyết liệt đẩy nhanh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém, xử lý nợ xấu, lành mạnh hóa thị trường		Ngân hàng Nhà nước				CT09
94	ĐNNN còn một số vướng mắc liên quan đến điều kiện trang bị cơ sở vật chất, nhất là Agribank mang lưới rộng khắp đến tận cấp huyện, thủ tục đầu tư XD CB còn khó khăn		Ngân hàng Nhà nước				CT09 - Phụ lục

7 Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Chỉ số
8	Rà soát, tham mưu báo cáo TTCP việc ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ	Quyết định số 166/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2025 Quyết định 681/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ NN và MT	Các địa phương	Triển khai hiệu quả Chiến lược, quy hoạch không gian biển đã	năm 2025	CT05
9	Xây dựng Đề án hợp tác về các lĩnh vực tiềm năng như khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, nông nghiệp... với các đối tác, thúc đẩy mở cửa thị trường của nhau	Quyết định số 875/QĐ-BNNMT ngày 16/4/2025 của Bộ NN&MT triển khai các nhiệm vụ Chính phủ giao và công tác phát triển thị trường NLTS nói chung và ngành lúa gạo nói riêng	Bộ NN và MT	Các bộ, ngành địa phương	Đề án	năm 2025	CT06
10	Tiếp tục rà soát, khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực KT-XH và phòng, chống lãng phí	Quyết định số 166/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2025 Quyết định 681/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025	Các bộ			năm 2025	CT08
11	Rà soát các dự án lãng phí kéo dài và đề xuất cơ chế chính sách xử lý kịp thời, hiệu quả	- Tổ chức Hội nghị giao ban xây dựng cơ bản để rà soát, thực đẩy tiến độ các dự án. - Ban hành Chỉ thị của Bộ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công các dự án do Bộ NN&MT quyết định đầu tư	Các bộ			năm 2025	CT08
12	Hoàn thiện thể chế, chính sách góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế xã hội	Quyết định số 166/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2025 Quyết định 681/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025	Các bộ			năm 2025	CT09
13	Thực hiện quyết liệt hiệu quả cải cách trương tính gián, sắp xếp tổ chức cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị	Quyết định số 166/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2025 Quyết định 681/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025	Các bộ			năm 2025	CT09
14	Xử lý kịp thời các kiến nghị của doanh nghiệp tại Thủ tục định tâm Chỉ thị	Văn bản số 1109/BNNMT-KHTC ngày 15/4/2025 trả lời kiến nghị 02 Tập đoàn: Công nghiệp Than - Khoáng sản VN, Công nghiệp Cao su VN và Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp VN	Các bộ		Văn bản số 1109/BNNMT-KHTC ngày		CT09
8 Bộ Khoa học và Công nghệ							
1	Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi và báo đảm tuân thủ nghiêm ngặt, ban hành các Luật: Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Năng lượng nguyên tử	Cụ thể hóa trong Kế hoạch hành động năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03 và Nghị quyết số 71 Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-BKHCN)	Bộ Khoa học và Công nghệ				CT05
2	Tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhằm cải thiện về năng suất, năng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu.	Nt	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường			CT05
3	Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút chuyên gia giỏi trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao tham gia phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.	Nt	Bộ Khoa học và Công nghệ				CT05
4	Đẩy mạnh thương mại hoá 5G; nghiên cứu công nghệ 6G; phát triển vệ tinh viễn thông và nâng cấp hạ tầng trực viễn thông quốc gia. Đẩy mạnh đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng băng rộng có định tốc độ cao.	Nt	Bộ Khoa học và Công nghệ				CT05
5	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ công nghệ số.	Nt	Bộ Khoa học và Công nghệ				CT05

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao và các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về những nỗ lực của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác với các đối tác, nhất là các nước lớn, các Đối tác chiến lược toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện; tăng cường tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông theo chuyên đề về những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, cách mạng về cải cách bộ máy, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...; các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước (các thành tựu về ngoại giao, kinh tế, các chương trình an sinh xã hội như xóa nhà tạm, nhà dột nát, nhà ở xã hội cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...) để tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao và các cơ quan thông tấn, báo chí	22-23 triệu lượt	2025-2035	CT08	
4	Khách du lịch:	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	120-130 triệu lượt	2025	NQ25	
4.1	Quốc tế						
4.2	Nội địa						
10	Thanh tra Chính phủ						
1	Hoàn thành kết luận thanh tra đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức tại tỉnh Hà Nam trước ngày 31 tháng 3 năm 2025	Hoàn thành kết luận thanh tra đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức tại tỉnh Hà Nam trước ngày 31 tháng 3 năm 2025	Thanh tra Chính phủ		Kết luận thanh tra số 528/KL-TTCTP, ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ	Ngày 28/3/2025	TTCTP đang giao Cục phòng, chống tham nhũng xây dựng đề cương, dự thảo KH thực hiện
2	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành tra chuyên đề trong một số lĩnh vực quản lý, sử dụng nguồn lực của nền kinh tế trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực có khả năng gây thất thoát, lãng phí lớn để xử lý sai phạm, đồng thời cảnh tỉnh, răn đe mạnh mẽ đối với các bộ, ngành địa phương khác trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công.	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành tra chuyên đề trong một số lĩnh vực quản lý, sử dụng nguồn lực của nền kinh tế trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực có khả năng gây thất thoát, lãng phí lớn để xử lý sai phạm, đồng thời cảnh tỉnh, răn đe mạnh mẽ đối với các bộ, ngành địa phương khác trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công.	Thanh tra Chính phủ	Các Bộ, ngành, địa phương	Tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề	Thường xuyên	
11	Bộ Ngoại giao						
1	Triển khai chương trình đối ngoại của các đồng chí Lãnh đạo chỉ chốt					Tháng 12	Tháng 12
2	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai Ngoại giao công nghệ					Tháng 12	Tháng 12
3	Tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh PAG năm 2025 tại Việt Nam					Tháng 4	Hiện song (16/17/4/2025)
4	Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng UNCTAD lần thứ 16					Tháng 10	Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 07/3/2025 của Chính phủ
5	Nghiên cứu phương án đơn phương miễn thị thực cho công dân một số nước Châu Âu, Trung Đông, Châu Mỹ La Tinh (Chỉ thị số 05)	Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ				Tháng 3	CT05

TT	Tên nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Chỉ chú
6	Đề xuất được chủ động, linh hoạt trong cơ chế tiền lương để giữ chân, thu hút nhân sự chất lượng cao (Tổng công ty viễn thông Mobifone)	Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thu lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước	BỘ NỘI VỤ	Các Bộ, ngành, địa phương	Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thu lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp	Đã ban hành Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ	CT09
14	BỘ Dân tộc và Tôn giáo						
1	1. Tập trung rà soát sửa đổi, hoàn thiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ... (Chi thị số 05) 2. Rà soát để sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (Chi thị số 08)	Chương trình, kế hoạch công tác năm của Bộ; Quyết định số 113/QĐ-BDTG, ngày 12/3/2025 về ban hành kế hoạch rà soát VĐQPPL năm 2025; Báo cáo rà soát, hoàn thiện hệ thống, cơ chế, chính sách, pháp luật để triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	BỘ Dân tộc và Tôn giáo	BỘ Nông nghiệp và Môi trường	được định mục các văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật và văn bản chỉ thị có phạm vi pháp luật và kinh tế, chính sách dân tộc có liên quan đến phát triển kinh tế biển Việt Nam để	1. Tháng 12/2025 2. Thường xuyên	
2	1. Đẩy nhanh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi thị số 05). 2. Quyết liệt triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí (Nghị quyết số 46/NQ-CP, ngày 08/3/2025 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2025)	1. Lập hồ sơ để Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn II từ năm 2026 - 2030. 2. Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn I từ năm 2021 - 2025.	BỘ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, địa phương	1. Hoàn thành Báo cáo chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn II từ năm 2026 - 2030. 2. Hoàn thành Báo cáo tổng kết kết quả	Tháng 8/2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu cơ bản	Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	Đánh giá (% so với kế hoạch)	Ghi chú
8.	Khẩn trương ban hành cơ chế hữu hiệu lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.				
9.	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; đi đầu là các cơ quan đảng ⁸				
10.	Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình công tác, nguyên tắc làm việc bảo đảm các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp, kiện toàn thực sự được "nâng cấp", tạo đột phá về hiệu lực, hiệu quả hoạt động; chất lượng hoạt động được "nâng tầm"				
11.	Đẩy mạnh cải cách hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp ⁹				
12.	Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình hành động cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặc biệt là các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2025; tiếp tục rà soát về cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác để đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động ở địa phương, cơ quan, đơn vị.				

⁸ Gắn liền với thực hiện Đề án 06 và Đề án 204.

⁹ Gắn liền với thực hiện Đề án 06

8	<p>Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp ủy khoa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, dùn dầy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"....; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách</p>	Cấp ủy, tổ chức đảng				
9	<p>Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm</p>	Cấp ủy, tổ chức đảng				
10	<p>Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.</p>	Cấp ủy, tổ chức đảng				
	II. - NỘI DUNG					
	1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp					
	<p>Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.</p>					
11	<p>Nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; chưa tiến hành bầu cấp ủy khoa mới.</p>					
12	<p>Những đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hợp nhất, sắp nhập; đảng bộ xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (gồm cả các xã không sáp nhập, các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội); đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sáp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 2 nội dung (tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp), không bầu cấp ủy khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khoa mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.</p>					

	<p>3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên</p> <p>1. Tiêu chuẩn chung</p> <p>Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, một số nội dung quan trọng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. - Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, kể khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", ... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. - Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao. - Có trình độ chuyên môn lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp. - Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình - Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. 		
28		Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương	
29	<p>2. Tiêu chuẩn cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước cấp tỉnh diện Trung ương quản lý: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. - Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở: Giao ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục I về Tiêu chuẩn chung) và các quy định có liên quan, có trách nhiệm quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn. <p>3.2. Thời điểm tính tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở (gồm cả đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương) tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh là tháng 7/2025; cấp trực thuộc Trung ương tháng 9/2025. - Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 3/2026. - Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức. 		
			<p>3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)</p>

	<p>- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư đảng ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.</p> <p>Giao ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ quy định nêu trên hướng dẫn cụ thể về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.</p>					
30	- Đối với lực lượng vũ trang: Giao Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương hướng dẫn cụ thể về độ tuổi cấp ủy viên ở các đảng bộ (chi bộ) trong quân đội, công an	Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương				
31	- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Giao ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ quy định nêu trên hướng dẫn cụ thể về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.	Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương				
32	3.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương cụ thể hóa, hướng dẫn theo định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử ủy ban kiểm tra từ 24 tháng thành 42 tháng	Ủy ban Kiểm tra Trung ương				
	3.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy					
	(1) Cơ cấu cấp ủy					
33	- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng	Cấp ủy, tổ chức đảng				
34	- Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn	Cấp ủy, tổ chức đảng				
35	- Thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy	Cấp ủy, tổ chức đảng				
36	- Quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.	Cấp ủy, tổ chức đảng				
37	- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đề giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội	Cấp ủy, tổ chức đảng				
38	- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã.	Cấp ủy, tổ chức đảng				
39	- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy cấp tỉnh cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh, thành phố: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Cấp ủy, tổ chức đảng				
40	- Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí hài hòa nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; phần đầu cơ bản hoàn thành ở cấp xã và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh	Cấp ủy, tổ chức đảng				

	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành không quá 39 đồng chí, Ban thường vụ không quá 17 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư là Bí thư Đảng ủy; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 1 lãnh đạo cấp phó là Bí thư đảng ủy các ban, cơ quan đảng Trung ương (Tổ chức; ủy ban Kiểm tra; Tuyên giáo và Dân vận; Nội chính; Chính sách, chiến lược; Văn phòng), Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, 1 lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, 1 lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; 2-3 phó Bí thư đảng ủy chuyên trách - Số lượng phó Bí thư: 1 phó Bí thư thường trực và 2 - 3 phó Bí thư chuyên trách 		
	<p>2. Đối với Đảng bộ Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành không quá 61 đồng chí, Ban thường vụ không quá 17 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các Phó Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ; Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Tổng Thanh tra Chính phủ; 2 - 3 phó Bí thư đảng ủy chuyên trách; một số cơ cấu khác do Đảng ủy Chính phủ đề xuất. - Số lượng phó Bí thư: 1 phó Bí thư thường trực và 2 - 3 phó Bí thư chuyên trách 	Đảng ủy Chính phủ	
53	<p>3. Đối với Đảng bộ Quốc hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành không quá 43 đồng chí, Ban thường vụ không quá 21 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các Phó Chủ tịch Quốc hội; các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tổng Kiểm toán Nhà nước; 2-3 phó Bí thư đảng ủy chuyên trách; cơ cấu khác do Đảng ủy Quốc hội đề xuất. - Số lượng phó Bí thư: 1 phó Bí thư thường trực và 2 - 3 phó Bí thư chuyên trách 	Đảng ủy Quốc hội	
54	<p>4. Đối với Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành không quá 45 đồng chí, Ban thường vụ không quá 15 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, các Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 2-3 phó Bí thư đảng ủy chuyên trách; cơ cấu khác do Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đề xuất. - Số lượng phó Bí thư: 1 phó Bí thư thường trực và 2 - 3 phó Bí thư chuyên trách 	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	
55	<p>III. ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ</p> <p>1. Đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành không quá 45 đồng chí, Ban thường vụ không quá 15 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội; 2-3 phó Bí thư đảng ủy chuyên trách; cơ cấu khác do Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đề xuất. - Số lượng phó Bí thư: 1 phó Bí thư thường trực và 2 - 3 phó Bí thư chuyên trách 		
56	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33. 		
57	<ul style="list-style-type: none"> - Ban thường vụ: Từ 9 - 11. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó Bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 1 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có) do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định. 	Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh	
	<p>2. Đối với các đảng bộ trực thuộc 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương</p>		

	- Phó bí thư: Các tỉnh, thành phố có 1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư chuyên trách; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có 2 phó bí thư (trong đó có 1 đồng chí là phó bí thư thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố) và 1 phó bí thư chuyên trách.				
	(2) Đối với đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố				
65	- Ban chấp hành: Các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 27; các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập không quá 41; thành phố Hà Nội không quá 33.				
66	- Ban thường vụ: Các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 9; các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập và thành phố Hà Nội không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố là bí thư đảng ủy; ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch thường trực ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố là phó bí thư thường trực đảng ủy; các phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; giám đốc sở nội vụ; chánh văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; 1 - 2 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quyết định); cơ cấu còn lại do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định.	Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy			
	- Phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 1 - 2 phó bí thư chuyên trách.				
67	Lưu ý: Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030, thì ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025-2030 của các đảng bộ nêu trên				
	(3) Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác (gồm cả đảng bộ cấp trên cơ sở doanh nghiệp của Bộ Công an)				
	- Số lượng ủy viên ban chấp hành từ 21 đến 27 đồng chí, số lượng ủy viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí				
	- Đối với những đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty nêu tại Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư, có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên lớn,... thì số lượng ban chấp hành không quá 39 đồng chí, ủy viên ban thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí.				
	IV- ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ				
	1. Đối với các đảng bộ cơ sở trực thuộc 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương: Ban chấp hành không quá 23 đồng chí; Ban thường vụ không quá 7 đồng chí. Định hướng cơ cấu tương tự như các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; Số lượng phó bí thư: 1 đồng chí thường trực.				
	2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc đảng bộ các cơ quan đảng và đảng bộ ủy ban nhân dân cấp tỉnh:				
68	Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc đảng bộ các cơ quan đảng và đảng bộ ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định liên quan để hướng dẫn cụ thể về cơ cấu, số lượng bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị và phù hợp với quy mô của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy			
	3. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác				
69	- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí, Ban thường vụ không quá 5 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp ủy không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng cụ thể.	Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh			
70	Cơ cấu cấp ủy do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ				

	- Thời gian tổ chức đại hội điểm: cấp trên trực tiếp cơ sở vào đầu quý III/2025; cấp trực thuộc Trung ương trong quý III/2025					
	6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội					
	- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.					
	- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách					
78	- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện	Cấp ủy, tổ chức đảng				
	- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật					
	- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau: + Cấp tỉnh: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ cấp tỉnh (không bao gồm các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIII), thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp gần nhất của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. + Cấp xã: Giao ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể để quy định không trái với nguyên tắc nêu trên.					
	III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN					
79	Các cấp uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt Chỉ thị này và xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025	Cấp ủy, tổ chức đảng				
80	Cấp ủy các cấp thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới (nếu có); tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.	Cấp ủy, tổ chức đảng				
81	Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới, khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Trung ương và phân công Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra việc chuẩn bị, dự và chỉ đạo đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương.	Ban thường vụ				

